

## BÁO BÀI - LỚP 1SN – ISP07

### Class Assignment Report - Grade 1SN

(Tuần/week: 2 Từ ngày/From **24/08/2026** đến ngày/To **28/08/2026**)

GVCN/ Homeroom Teacher: **Ao Thiên Vũ**

| Thứ - Ngày<br>Day - Date                 | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject       | Nội dung học tập<br>Lesson Details                | Dặn dò<br>Preparation Notes                                                                |
|------------------------------------------|----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Thứ Hai<br/>Monday<br/>24/08/2026</b> | <b>1</b>       | <b>Tiếng Việt</b>        | Bài 1: A a - Tiết 1                               | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                          | <b>2</b>       | <b>STEAM Lab</b>         | Làm nhà từ cốc giấy và Gia đình búp bê (TT)       | Chuẩn bị kéo và bút màu                                                                    |
|                                          | <b>3</b>       | <b>STEAM Lab</b>         | Làm nhà từ cốc giấy và Gia đình búp bê (TT)       |                                                                                            |
|                                          | <b>4</b>       | <b>English</b>           | CB 1: Unit 1 - What's this? - Lesson 2 (trang 9)  | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có) |
|                                          | <b>5</b>       | <b>English</b>           | CB 1: Unit 1 - What's this? - Lesson 3 (trang 10) | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có) |
|                                          | <b>6</b>       | <b>Toán</b>              | Bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 3)           | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                      |
|                                          | <b>7</b>       | <b>Toán</b>              | Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 - (Tiết 1)           | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                      |
|                                          | <b>8</b>       | <b>Tiếng Việt</b>        | Bài 1: A a - Tiết 2                               | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                          | <b>9</b>       |                          |                                                   |                                                                                            |
| <b>Thứ Ba<br/>Tuesday<br/>25/08/2026</b> | <b>1</b>       | <b>Cambridge Science</b> | Plants in different habitats                      | Describe where different plants live                                                       |
|                                          | <b>2</b>       | <b>Wellbeing</b>         | Bài 2: Em là ai?                                  |                                                                                            |
|                                          | <b>3</b>       | <b>Tiếng Việt</b>        | Bài 2: B b - Tiết 1                               | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                          | <b>4</b>       | <b>English (Expat)</b>   | CB 1: Unit 1 - What's this? Lesson 1 (trang 8)    | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có) |
|                                          | <b>5</b>       | <b>English (Expat)</b>   | CB 1: Unit 1 - What's this? Lesson 4 (trang 11)   | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và                                          |



|                                   |   |                         |                                                                                                                                                                           |                                                                                            |
|-----------------------------------|---|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                   |   |                         |                                                                                                                                                                           | hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có)                                                   |
|                                   | 6 | Tiếng Việt              | Bài 2: B b ` - Tiết 2                                                                                                                                                     | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                   | 7 | Tiếng Việt              | Bài 3: C c ' - Tiết 1                                                                                                                                                     | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                   | 8 | Toán                    | Bài 2: Các số 6, 7, 8, 9, 10 - (Tiết 2)                                                                                                                                   | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                      |
|                                   | 9 |                         |                                                                                                                                                                           |                                                                                            |
| Thứ Tư<br>Wednesday<br>26/08/2026 | 1 | Tiếng Việt              | Bài 3: C c ' - Tiết 2                                                                                                                                                     | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                   | 2 | AI & Digital Innovation | Làm quen với công cụ sáng chế, chế tạo ngôi nhà giấy                                                                                                                      | Chuẩn bị bút màu để vẽ                                                                     |
|                                   | 3 | AI & Digital Innovation | Làm quen với công cụ sáng chế, chế tạo ngôi nhà giấy                                                                                                                      | Chuẩn bị bút màu để vẽ                                                                     |
|                                   | 4 | Giáo dục thể chất       | Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ<br>- Học và thực hiện tư thế đứng nghiêm, tư thế đứng nghỉ.<br>- Tập các khẩu lệnh cơ bản.<br>- Trò chơi vận động rèn luyện phản xạ. | - Đồng phục thể dục<br>- Giày thể thao, nón (nếu cần)<br>- Bình nước cá nhân               |
|                                   | 5 | Giáo dục thể chất       | Bài 1: Tư thế đứng nghiêm, đứng nghỉ<br>- Học và thực hiện tư thế đứng nghiêm, tư thế đứng nghỉ.<br>- Tập các khẩu lệnh cơ bản.<br>- Trò chơi vận động rèn luyện phản xạ. | - Đồng phục thể dục<br>- Giày thể thao, nón (nếu cần)<br>- Bình nước cá nhân               |
|                                   | 6 | Nghệ thuật sáng tạo     | MỸ THUẬT: Bạn ơi nét vẽ kể gì?                                                                                                                                            | Mang dụng cụ học tập: bút chì, gồm, thước, màu vẽ, vở vẽ                                   |
|                                   | 7 | Nghệ thuật sáng tạo     | MỸ THUẬT: Bạn ơi nét vẽ kể gì?                                                                                                                                            |                                                                                            |
|                                   | 8 | Tiếng Việt              | Bài 4: E e Ê ê - Tiết 1                                                                                                                                                   | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                   | 9 |                         |                                                                                                                                                                           |                                                                                            |
| Thứ Năm<br>Thursday<br>27/08/2026 | 1 | Tiếng Việt              | Bài 4: E e Ê ê - Tiết 2                                                                                                                                                   | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gồm, bảng con, ...)                   |
|                                   | 2 | English (Expat)         | CB 1: Unit 1 - What's this? Lesson 6 (trang 13)                                                                                                                           | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có) |
|                                   | 3 | English (Expat)         | CB 1: Unit 1 - What's this? Lesson 6 (trang 13)                                                                                                                           | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung                  |



|                                 |   |                                    |                                                                                                 |                                                                                                 |
|---------------------------------|---|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |   |                                    |                                                                                                 | bài tập (nếu có)                                                                                |
|                                 | 4 | <b>Cambridge Science</b>           | Plants in different habitats (cont.)                                                            | Observe plants growing in different places                                                      |
|                                 | 5 | <b>Cambridge Science</b>           | Plants in different habitats (cont.)                                                            | Compare simple plant habitats such as wet, dry, sunny and shady places                          |
|                                 | 6 | <b>English</b>                     | CB 1: Unit 1 - What's this? - Lesson 5 (trang 12)                                               | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có)      |
|                                 | 7 | <b>English</b>                     | CB 1: Unit 1 - What's this? - Lesson 5 (trang 12)                                               | Ôn từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các nội dung bài tập (nếu có)      |
|                                 | 8 | <b>Cambridge Math</b>              | Unit 2 Geometry – 2.1 3D shapes                                                                 | Sách Cambridge, vở, đồ dùng học tập                                                             |
|                                 | 9 |                                    |                                                                                                 |                                                                                                 |
| Thứ Sáu<br>Friday<br>28/08/2026 | 1 | <b>Global Perspectives</b>         | Who are my family members?: Identifying family members (p. 13)                                  | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) |
|                                 | 2 | <b>Global Perspectives</b>         | Ôn lại từ vựng và mẫu câu đã học. Chuẩn bị bài mới và hoàn thành các bài tập được giao (nếu có) | Who are my family members?: Identifying family members (p. 13)                                  |
|                                 | 3 | <b>Cambridge Math</b>              | Unit 2 Geometry – 2.2 2D shape and symmetry                                                     | Sách Cambridge, vở, đồ dùng học tập                                                             |
|                                 | 4 | <b>Tiếng Việt</b>                  | Bài 5: Ôn tập và kể chuyện - Tiết 1                                                             | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...)                        |
|                                 | 5 | <b>Tiếng Việt</b>                  | Bài 5: Ôn tập và kể chuyện - Tiết 2                                                             | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...)                        |
|                                 | 6 | <b>Global Citizen Competencies</b> | Bài 2: Bạn nhỏ có mục tiêu                                                                      |                                                                                                 |
|                                 | 7 | <b>Tiếng Việt</b>                  | Luyện tập củng cố các kĩ năng                                                                   | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...)                        |
|                                 | 8 | <b>Tiếng Việt</b>                  | Luyện tập củng cố các kĩ năng                                                                   | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...)                        |
|                                 | 9 |                                    |                                                                                                 |                                                                                                 |

